



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN VÀ CHIẾU SÁNG PHƯỚC MỸ
169 Lê Thiết-P.Phú Thọ Hòa-Q.Tân Phú-Tp. Hồ Chí Minh
MST: 0314187951 Hotline: 0963.114.268
TK Công ty: 1001.111.789.789 NH Quân Đội CN HCM
Website: www.phuocmy.com.vn Email: phuocmycodien@gmail.com

BẢNG GIÁ 2019 PHỤ KIỆN CÁP TRUNG THỂ - HẠ THỂ



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN VÀ CHIẾU SÁNG PHƯỚC MỸ
169 Lê Thiết-P.Phú Thọ Hòa-Q.Tân Phú-Tp. Hồ Chí Minh
MST: 0314187951 Hotline: 0963.114.268
TK Công ty: 1001.111.789.789 NH Quân Đội CN HCM
Website: www.phuocmy.com.vn Email: phuocmycodien@gmail.com



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN VÀ CHIẾU SÁNG PHƯỚC MỸ

169 Lê Thiết-P.Phú Thọ Hòa-Q.Tân Phú-Tp. Hồ Chí Minh

MST: 0314187951

Hotline: 0963.114.268

TK Công ty: 1001.111.789.789 NH Quân Đội CN HCM

Website: www.phuocmy.com.vn

Email: phuocmycodien@gmail.com

MỤC LỤC BẢNG GIÁ

1

Đầu cáp Silicone co nguội 24kV & 36 kV

2

Đầu cáp T-plug- Elbow 24kV & 36 kV

3

Hộp nối đỡ nhựa resin 24kV & 36 kV

4

Đầu cáp, hộp nối cáp hạ thế 0.6/ 1.2 kV

5

Dụng cụ thi công cáp ngầm Cellpack

6

Sứ bushing 24kV, 36kV cho MBA

7

Ghíp nối hạ thế, trung thế Sicame

8

Chống sét van trung thế Sicame

CAE- I**Đầu cáp Silicone 1 pha 24kV trong nhà**

Single-core 24kV indoor termination

Loại/ Type			Tiết diện cáp/ Cable cross section (mm ²)	Đơn giá/ Unit price (VND)
Điện áp 24 kV				
	CAE-I 24kV	35	1C x 35	940,000
		50	1C x 50	940,000
		70	1C x 70	1,050,000
		95	1C x 95	1,050,000
		120	1C x 120	1,350,000
		150	1C x 150	1,370,000
		185	1C x 185	1,570,000
		240	1C x 240	1,630,000
		300	1C x 300	1,920,000
		400	1C x 400	2,810,000
		500	1C x 500	3,000,000
		630	1C x 630	3,160,000

CAE-F**Đầu cáp Silicone 1 pha 24kV ngoài trời**

Single-core 24kV outdoor termination

Loại/ Type			Tiết diện cáp/ Cable cross section (mm ²)	Đơn giá/ Unit price (VND)
Điện áp 24 kV				
	CAE-F 24kV	35	1C x 35	1,230,000
		50	1C x 50	1,230,000
		70	1C x 70	1,350,000
		95	1C x 95	1,350,000
		120	1C x 120	1,550,000
		150	1C x 150	1,550,000
		185	1C x 185	1,830,000
		240	1C x 240	2,120,000
		300	1C x 300	2,200,000
		400	1C x 400	3,320,000
		500	1C x 500	3,450,000
		630	1C x 630	3,600,000

Lưu ý: - Đơn giá trên chưa bao gồm thuế VAT

- Đầu cáp đã bao gồm đầu cốt tương ứng



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN VÀ CHIẾU SÁNG PHƯỚC MỸ
 169 Lê Thiết-P.Phú Thọ Hòa-Q.Tân Phú-Tp. Hồ Chí Minh
 Hotline: 0963.114.268 Website: www.phuocmy.com.vn

CAE- 3I**Đầu cáp Silicone 3 pha 24kV trong nhà**

Three-core 24kV indoor termination

Loại/ Type		Tiết diện cáp/ Cable cross section (mm ²)	Đơn giá/ Unit price (VND)
Điện áp 24kV			
	CAE-3I 24kV	35	3C x 35
		50	3C x 50
		70	3C x 70
		95	3C x 95
		120	3C x 120
		150	3C x 150
		185	3C x 185
		240	3C x 240
		300	3C x 300
		400	3C x 400

CAE- 3F**Đầu cáp Silicone 3 pha 24kV ngoài trời**

Three-core 24kV outdoor termination

Loại/ Type		Tiết diện cáp/ Cable cross section (mm ²)	Đơn giá/ Unit price (VND)
Điện áp 24kV			
	CAE-3F 24kV	35	3C x 35
		50	3C x 50
		70	3C x 70
		95	3C x 95
		120	3C x 120
		150	3C x 150
		185	3C x 185
		240	3C x 240
		300	3C x 300
		400	3C x 400

Lưu ý: - Đơn giá trên chưa bao gồm thuế VAT
 - Đầu cáp đã bao gồm đầu cốt tương ứng

CAE-I**Đầu cáp Silicone 1 pha 36kV trong nhà**

Single-core 36kV indoor termination

Loại/ Type		Tiết diện cáp/ Cable cross section (mm ²)	Đơn giá/ Unit price (VND)
Điện áp 36 kV			
	CAE-I 36kV	35	1C x 35 1,500,000
		50	1C x 50 1,500,000
		70	1C x 70 1,540,000
		95	1C x 95 1,650,000
		120	1C x 120 1,890,000
		150	1C x 150 1,960,000
		185	1C x 185 2,150,000
		240	1C x 240 2,190,000
		300	1C x 300 3,160,000

CAE-F**Đầu cáp Silicone 1 pha 36kV ngoài trời**

Single-core 36kV outdoor termination

Loại/ Type		Tiết diện cáp/ Cable cross section (mm ²)	Đơn giá/ Unit price (VND)
Điện áp 36 kV			
	CAE-F 36kV	35	1C x 35 2,070,000
		50	1C x 50 2,070,000
		70	1C x 70 2,160,000
		95	1C x 95 2,160,000
		120	1C x 120 2,590,000
		150	1C x 150 2,670,000
		185	1C x 185 2,820,000
		240	1C x 240 2,980,000
		300	1C x 300 3,690,000

Lưu ý: - Đơn giá trên chưa bao gồm thuế VAT
 - Đầu cáp đã bao gồm đầu cốt tương ứng

CAE- 3I**Đầu cáp Silicone 3 pha 36kV trong nhà**

Three-core 36kV indoor termination

Loại/ Type		Tiết diện cáp/ Cable cross section (mm ²)	Đơn giá/ Unit price (VND)
Điện áp 36 kV			
	CAE-3I 36kV	35	3C x 35
		50	3C x 50
		70	3C x 70
		95	3C x 95
		120	3C x 120
		150	3C x 150
		185	3C x 185
		240	3C x 240
		300	3C x 300

CAE- 3F**Đầu cáp Silicone 3 pha 36kV ngoài trời**

Three-core 36kV outdoor termination

Loại/ Type		Tiết diện cáp/ Cable cross section (mm ²)	Đơn giá/ Unit price (VND)
Điện áp 36 kV			
	CAE-3F 36kV	35	3C x 35
		50	3C x 50
		70	3C x 70
		95	3C x 95
		120	3C x 120
		150	3C x 150
		185	3C x 185
		240	3C x 240
		300	3C x 300

Lưu ý: - Đơn giá trên chưa bao gồm thuế VAT

- Đầu cáp đã bao gồm đầu cốt tương ứng

CWS 250 A 24 KV / CGS 250 A 24kV

Đầu cáp Elbow 24kV 250A - Đầu cáp thẳng Straight 24kV 250A

Loại/ Type		Tiết diện cáp/ Cable cross section (mm ²)		Đơn giá / Unit price (VND)
		12kV	24kV	
	CWS 250A 24 KV 16-95	50 ÷ 95	16 ÷ 95	6,320,000
	CWS 250A 24 KV 70-150	120 ÷ 150	70 ÷ 150	7,610,000
	CGS 250A 24 KV 25-95	50 ÷ 95	25 ÷ 95	7,300,000
	CGS 250A 24 KV 70-150	120 ÷ 150	70 ÷ 150	8,320,000

CWS 400 A 36 kV

Đầu cáp Elbow 400A 36kV

Loại/ Type		Tiết diện cáp/ Cable cross section (mm ²)		Đơn giá / Unit price (VND)
		24kV	36kV	
	CWS 400A 36 KV 50-95	95	50 ÷ 95	14,580,000
	CWS 400A 36 KV 150-240	240	150 ÷ 240	15,280,000

Lưu ý: - Đơn giá trên chưa bao gồm thuế VAT

- Đơn giá bộ (3 cái), không bao gồm bộ phụ kiện cho cáp 3 pha.

CTS 630A 24 KV**Đầu cáp T-plug 630A 24kV**

Loại/ Type		Tiết diện cáp/ Cable cross section (mm ²)		Đơn giá / Unit price (VND)
		12kV	24kV	
	CTS 630A 24 KV 25-70	50 ÷ 95	25 ÷ 70	10,890,000
	CTS 630A 24 KV 95-240	150 ÷ 240	95 ÷ 240	11,160,000
	CTS 630A 24 KV 240-300	240 ÷ 400	240 ÷ 300	13,960,000
	CTS 630A 36 KV 240-400		300 ÷ 400	19,190,000

CTS 630A 36 KV**Đầu cáp T-plug 630A 36kV**

Loại/ Type		Tiết diện cáp/ Cable cross section (mm ²)		Đơn giá / Unit price (VND)
		24kV	36kV	
	CTS 630A 36 KV 35-95	95	35 ÷ 95	16,300,000
	CTS 630A 36 KV 95-150	95 ÷ 240	95 ÷ 150	16,600,000
	CTS 630A 36 KV 150-240	240	150 ÷ 240	16,910,000
	CTS 630A 36 KV 240-400	300 ÷ 400	240 ÷ 400	19,190,000

CTS 1250A 24KV, 36 KV**Đầu cáp T-plug 1250A 24KV, 36kV**

Loại/ Type		Tiết diện cáp/ Cable cross section (mm ²)		Đơn giá / Unit price (VND)
		24kV	36kV	
	CTS 1250A 24 KV 400-630	400 ÷ 630		33,650,000
	CTS 1250A 36 KV 400-630	630	400 ÷ 630	42,280,000

Lưu ý: - Đơn giá trên chưa bao gồm thuế VAT
- Đơn giá bộ (3 cái).

CTKS 630 A 24 KV**Đầu cáp T-plug đấu chồng 630A 24kV**

Coupling connector 630A 24kV

Loại/ Type		Tiết diện cáp/ Cable cross section (mm ²)		Đơn giá / Unit price (VND)
		12kV	24kV	
	CTKS 630A 24 KV 25-70	50 ÷ 95	25 ÷ 70	16,390,000
	CTKS 630A 24 KV 95-240	150 ÷ 240	95 ÷ 240	16,890,000

CTKS 630 A 36 KV**Đầu cáp T-plug đấu chồng 630A 36kV**

Coupling connector 630A 36kV

Loại/ Type		Tiết diện cáp/ Cable cross section (mm ²)		Đơn giá / Unit price (VND)
		24kV	36kV	
	CTKS 630A 36KV 50-95	95 ÷ 95	35 ÷ 95	21,980,000
	CTKS 630A 36KV 150-240	240 ÷ 240	150 ÷ 240	22,550,000

Lưu ý: - Đơn giá trên chưa bao gồm thuế VAT

- Đơn giá bộ (3 cái). Đã bao gồm bộ phụ kiện cho cáp 3 pha.



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN VÀ CHIẾU SÁNG PHƯỚC MỸ
 169 Lê Thiệt-P.Phú Thọ Hòa-Q.Tân Phú-Tp. Hồ Chí Minh
 Hotline: 0963.114.268 Website: www.phuocmy.com.vn

CTKSA 24 KV**Chống sét van dạng Plug-in 24kV 10kA - Class 1**

Coupling Surge Arrester 24kV

Loại/ Type		Tiết diện cáp/ Cable cross section (mm ²)		Đơn giá / Unit price (VND)
		Rate voltage (Ur)	MCOV (Uc)	
	CTKSA 12kV Class 1 10kA,	15 kV	12.7 kV	41,130,000
	CTKSA 19.5kV Class 1 10kA	24 kV	19.5 kV	42,160,000

CTKSA 42 KV**Chống sét van dạng Plug-in 42kV 10kA - Class 2**

Coupling Surge Arrester 42kV

Loại/ Type		Tiết diện cáp/ Cable cross section (mm ²)		Đơn giá / Unit price (VND)
		Rate voltage (Ur)	MCOV (Uc)	
	CTKSA 34kV Class 2 10kA,	42 kV	34 kV	83,320,000

Lưu ý: - Đơn giá trên chưa bao gồm thuế VAT

- Đơn giá bộ (3 cái).

WMB
Hộp nối 3 pha 24kV - Quấn băng Bơm nhựa Resin

Three-core 24kV Tape-resin Straight Joint



Loại/ Type	Tiết diện cáp Cable cross section (mm ²)	Đơn giá Unit price (VND)
Điện áp 24kV		
WMB 3.203	3C x 35	6,550,000
WMB 3.204	3C x 50	6,990,000
WMB 3.205	3C x 70	7,220,000
WMB 3.206	3C x 95	7,440,000
WMB 3.207	3C x 120	7,880,000
WMB 3.208	3C x 150	8,150,000
WMB 3.209	3C x 185	8,490,000
WMB 3.2010	3C x 240	9,380,000
WMB 3.2011	3C x 300	10,680,000
WMB 3.2012	3C x 400	11,520,000

WMB
Hộp nối 3 pha 36kV - Quấn băng bơm nhựa Resin

Three-core 36kV Tape-resin Straight Joint

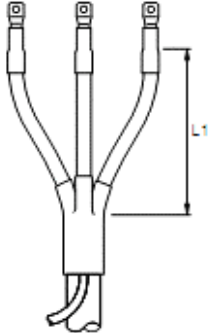
Loại/ Type	Tiết diện cáp Cable cross section (mm ²)	Đơn giá Unit price (VND)
Điện áp 36kV		
WMB 3.302	3C x 50	9,270,000
WMB 3.303	3C x 70	10,060,000
WMB 3.304	3C x 95	10,510,000
WMB 3.305	3C x 120	11,040,000
WMB 3.306	3C x 150	11,960,000
WMB 3.307	3C x 185	13,830,000
WMB 3.308	3C x 240	14,300,000
WMB 3.309	3C x 300	14,960,000

Lưu ý: - Đơn giá trên chưa bao gồm thuế VAT

- Hộp nối cáp đã bao gồm ống nối tương ứng.

Đầu cáp co nhiệt hạ thế 0.6/1.2kV

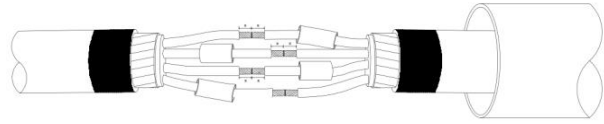
LV Heat-shrink termination

Loại/ Type		Tiết diện cáp/ Cable cross section (mm ²)	Đơn giá/ Unit price (VND)
SEH4U / SFEX4 Series 0.6/1 (1.2)kV			
	35-70	4C x 35÷70	1,240,000
	70-150	4C x 70÷150	1,320,000
	185-240	4C x 185÷240	1,830,000
	240-300	4C x 300÷400	2,670,000

Lưu ý: - Đơn giá trên chưa bao gồm thuế VAT
 - Đầu cáp đã bao gồm đầu cốt.

Hộp nối cáp co nhiệt hạ thế 0.6/1.2kV

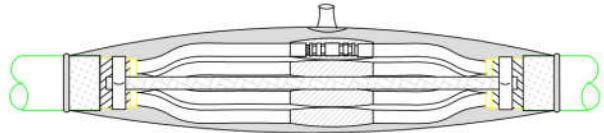
LV heatshrink straight-thought joint



Loại/ Type		Tiết diện cáp/ Cable cross section (mm ²)	Đơn giá/ Unit price (VND)
SMH4 / SMHA4 - Series 0.6/1 (1.2)kV			
SMH4 / SMHA4	25-35	4C x 35÷70	1,000,000
	50-70	4C x 50÷70	1,320,000
	95-150	4C x 95÷150	1,650,000
	185-300	4C x 185÷300	2,230,000
	400-500	4C x 400÷500	3,140,000

Hộp nối cáp Resin hạ thế 0.6/1.2kV

LV Cast-resin straight-thought joint



Loại/ Type		Tiết diện cáp/ Cable cross section (mm ²)	Đơn giá/ Unit price (VND)
JS4/INJB - Series 0.6/1 (1.2)kV			
JS4/ INJB	16-50	4C x 16÷50	1,640,000
	70-95	4C x 70÷95	2,310,000
	120-150	4C x 120÷150	3,060,000
	185-240	4C x 185÷240	4,150,000
	300-400	4C x 300÷400	5,030,000
	400-500	4C x 400÷500	5,770,000

Lưu ý: - Đơn giá trên chưa bao gồm thuế VAT

- Hộp nối cáp đã bao gồm ống nối tương ứng.



M-Euroline

Hộp nối cáp Resin hạ thế 0.6/1.2kV

LV Cast-resin straight-thought joint

Loại/ Type	Tiết diện cáp Cable cross section (mm ²)		Đơn giá Unit price (VND)
	Unarmoured	Armoured	
M - Series 0.6/1 (1.2)kV			
M 11	4C x 10	4C x 4	970,000
M 12	4C x 25	4C x 10	1,080,000
M 13 S	4C x 35	4C x 25	1,510,000
M 13	4C x 50	4C x 35	2,150,000
M 14 S	4C x 70	4C x 50	3,760,000
M 14	4C x 95	4C x 70	4,560,000
M 15	4C x 120/150	4C x 95/120	4,830,000
M 16	4C x 185/240	4C x 150/240	8,580,000
M 17	4C x 300/400	4C x 240	12,870,000

Y- branch joint

Hộp nối cáp rẽ nhánh hạ thế 0.6/1.2kV

LV Cast- resin branch joint



Loại/ Type	Tiết diện cáp Cable cross section (mm ²)		Đơn giá Unit price (VND)
	Cáp chính Main cable	Cáp nhánh Branch cable	
U₀/U (U_m) 0.6/1 (1.2)kV	4x		
Y 0	6	6	1,290,000
Y 1	10	10	1,520,000
Y 2	16	10	1,690,000
Y 2.5	35	16	3,500,000
Y 3	50	25	4,660,000
Y 4	95	50	6,180,000
Y 4.5	95	50	6,920,000
Y 5	185	70	8,040,000

Lưu ý: - Đơn giá trên chưa bao gồm thuế VAT

Tools

Dụng cụ thi công đầu cáp, hộp nối cáp trung thế

Loại/ Type		Đơn giá / Unit price (VND)
	Bộ dụng cụ cắt lớp bán dẫn của cáp Model: HLS Xuất xứ: Cellpack - Malaysia	11,720,000
	Bộ dụng cụ cắt và gọt lớp bán dẫn của cáp (Loại lưu hóa) Model: CP-P20 Xuất xứ Cellpack - Germany	40,250,000
	Bộ dụng cụ cắt và gọt đa năng Model: CP-FLM20 Xuất xứ: Cellpack - Germany	72,960,000

CIK

Nắp chụp bảo vệ cách điện trung thế cho tủ RMU và MBA

Loại/ Type		Đơn giá / Unit price (VND)
	CIK 250A 24 kV	5,210,000
	CIK 630A 36 kV	6,520,000

CPS

Bộ thí nghiệm đầu cáp T-plug chuyên dụng

Loại/ Type		Đơn giá / Unit price (VND)
	Test kit CPS 36kV	30,240,000

Lưu ý: - Đơn giá trên chưa bao gồm thuế VAT
- Đơn giá bộ 3 cái (CIK và CPS).



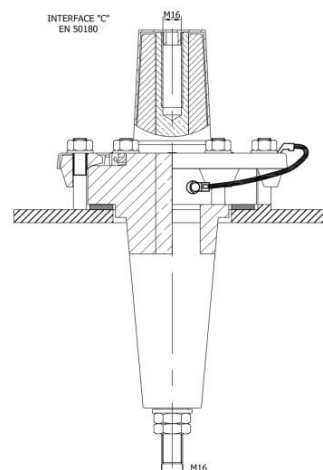
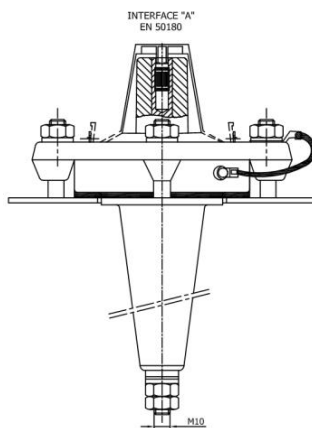
24kV 250 / 36kV 630

Đầu sứ bushing cho máy biến áp 24kV 250A / 36kV 630A

Loại/ Insulator Type		Bushing Interface (EN 50181)	Rate Voltage (kV)	Rate Current (A)	Đơn giá / Unit price (VND)
	24kV /250A	A	24	250	3,660,000
	36kV /400A	B	36	400	6,700,000
	36kV /630A	C	36	630	7,800,000

Lưu ý: - Đơn giá trên chưa bao gồm thuế VAT

- Đơn giá bộ (3 cái)



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN VÀ CHIẾU SÁNG PHƯỚC MỸ
 169 Lê Thiết-P.Phú Thọ Hòa-Q.Tân Phú-Tp. Hồ Chí Minh
 Hotline: 0963.114.268 Website: www.phuocmy.com.vn

TTD ... FA

Ghép nối IPC cách điện 6 kV

Loại/ Type		Tiết diện cáp/ Cable cross section (mm ²)		Đơn giá / Unit price (VND)
		Dây chính	Dây nhánh	
	TTD 151 FA	16 ÷ 95	6 ÷ 35	101,000
	TTD 201 FA	25 ÷ 95	25 ÷ 95	106,000
	TTD 271 FA	35 ÷ 120	35 ÷ 120	162,000
	TTD 301 FA	25 ÷ 95	25 ÷ 95	189,000
	TTD 351-9 FA	25 ÷ 150	25 ÷ 120	196,000
	TTD 401 FA	25 ÷ 150	25 ÷ 150	256,000

TTDC ... FA

Ghép nối IPC cách điện trung thế 24kV

Loại/ Type		Tiết diện cáp/ Cable cross section (mm ²)		Đơn giá / Unit price (VND)
		Dây chính	Dây nhánh	
	TTDC 45 401 FA	50 ÷ 120	50 ÷ 120	745,000
	TTDC 45 501 FA	95 ÷ 240	95 ÷ 185	1,094,000
	TTDC 45 531 FA	95 ÷ 300	35 ÷ 95	1,180,000
	TTDC 50 501 FP2A	99 ÷ 241	99 ÷ 241	1,135,000

Lưu ý: - Đơn giá trên chưa bao gồm thuế VAT

AZBD 10kA Class 1

Chống sét van trung thế đến 48kV

Loại/ Arrester Type		Rate Voltage (kV)	Đơn giá / Unit price (VND)
	Chống sét van 12kV - 10kA	12	3,340,000
	Chống sét van 18kV - 10kA	18	4,210,000
	Chống sét van 24kV - 10kA	24	4,500,000
	Chống sét van 42kV - 10kA	42	6,500,000

Lưu ý: - Đơn giá trên chưa bao gồm thuế VAT
- Đơn giá bộ (3 cái)